TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN HỒ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/ HSST
Ngày: 18-8-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tam - Bà Nguyễn Thị Lư.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Xuân Vinh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo.

1. Giàng Thị L: Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 5 tháng 8 năm 1992; trú tại: Bản B1, xã VH, huyện V H, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông; Giàng A L 47 tuổi, con bà; Vàng Thị T 46 tuổi, bị cáo chưa có chồng con. Tiền án, tiền sự không có, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/05/2017 cho đến ngày 24/5/2017, bị cáo được tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà. (Tổng cộng ngày tạm giữ là 9 ngày).

2. Giàng A L: Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 7 tháng 3 năm 1996; trú tại: Bản B N1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông; Giàng A L 47 tuổi, con bà; Vàng Thị T 46 tuổi, bị cáo có vợ Vừ Thị N và 01 con 1 tuổi. Tiền án, tiền sự không có, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/05/2017 cho đến ngày 24/5/2017, bị cáo được tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà. (Tổng cộng ngày tạm giữ là 9 ngày).

***** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đào TK, cán bộ Công an huyện VH, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên toà).

2. Anh Nguyễn ĐT, cán bộ Công an huyện VH, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên toà).

3. Chị Vàng TT, trú tại; bản BN 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Giàng TL, Giàng A L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08h50' ngày 16/5/2017 tổ công tác đội CSGT-TT-CĐ Công an huyện Vân Hồ phối hợp đội CSGT 2.6 thuộc phòng CSGT Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông tại Km 172+ 900 Quốc Lộ 6 thuộc bản Bó Nhàng 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La phát hiện xe máy BKS: 26B1 – 945.05 do Giàng TL, trú tại: Bản BN 1, xã V H, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La không đội mũ bảo hiểm điều khiển chạy hướng Sơn La đi Hà Nội. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, khi tổ công tác yêu cầu Giàng T L xuất trình các loại giấy tờ liên quan đến việc điều khiển phương tiện để kiểm tra, L không xuất trình. Khi tổ công tác yêu cầu đưa chiếc xe máy vi phạm lên thùng xe ôtô chuyên dụng thì L có hành vi khóa cổ xe và kéo xe lại ngăn cản không cho tổ công tác thực hiện nhiệm vụ, đồng thời gọi điện thoại cho em trai là Giàng A L đến trợ giúp. Giàng A L cầm theo 01 con dao cán gỗ chạy đến vung lên lao vào dọa tổ công tác. Khi tổ công tác khống chế L thì L có lời lẽ chửi bới, lăng mạ tổ công tác dùng chân đạp nhiều lần vào người đồng chí Đào TK và đồng chí Nguyễn ĐT đồng thời lăng mạ, thách thức tổ công tác. Tổ công tác đã khống chế Giàng Thị L và Giàng A L, thông báo Cơ quan CSĐT công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến lập biên bản bắt giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Giàng Thị L 01 chiếc xe máy BKS: 26B1 - 945.05, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có lắp 01 sim VIETEL thuê bao số 01683430433; tạm giữ của AL 01 con dao dài 90 cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar có lắp 01 sim VIETEL thuê bao số 01666619175; tạm giữ của Đào TK 01 chiếc áo xuân hè màu vàng (loại áo trang bị cho CSGT), 01 chiếc quần vải màu vàng (loại quần trang bị cho CSGT); tạm giữ của Nguyễn ĐT 01 chiếc quần vải màu đen vị trí hông bên trái có bám dính đất màu vàng.

Tại bản cáo trạng số: 50/KS-ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L về tội: Tội chống người thi hành công vụ, theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đề nghị đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 31 Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị lên mức án đối với bị cáo Giàng Thị L từ 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị lên mức án đối với bị cáo Giàng A L từ 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị giao các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L cho Uỷ ban nhân dân thường trú của các bị cáo được giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng việc khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L được quy định khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2,3 Điều 76 BLTTHS.

Đề nghị tuyên tiêu huỷ , 01 con dao phát nương có cán dài 90cm.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Giàng Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng kèm theo 01 sim VIETEL đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong. Của bị cáo Giàng A L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B221kèm theo 01 sim VIETEL, màu đỏ đen đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chị Vàng Thị T 01 chiếc xe máy BKS: 26B1 – 945.05.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đào TK 01 chiếc áo xuân hè màu vàng (loại áo trang bị cho CSGT) 01 chiếc quần vải màu vàng (loại quần trang bị cho CSGT), anh Nguyễn ĐT 01 chiếc quần vải màu đen.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của kiểm sát viên, tại phiên toà vần giữ nguyên quyết định truy tố và quan điểm luận đối với các bị cáo tại phiên toà.

Ý kiến của bị cáo, nhất trí như quyết định truy tố và quan điểm luận tội đối với các bị cáo của viện kiểm sát nhân dân tại phiên toà, đề nghị HĐXX đưa ra mức án thấp nhất và không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luân tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết

vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó,các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vào 8 giờ 50 phút ngày 16/5/2017, Giàng Thị L cùng Giang A L đều trú tại bản BN 1, xã VH, huyện Vân Hồ. Do Giàng Thị L vi phạm an toàn giao thông đường bộ đã dùng vũ lực có lời nói lăng mạ, xúc phạm đến tổ công tác tuần tra giao thông công an và các anh anh Đào TKn, Nguyễn ĐT là cảnh sát giao thông công an huyện và tổ công tác đang thi hành nhiệm vụ kiểm soát giao thông tại Km 172+ 900 Quốc Lộ 6 thuộc bản Bó Nhàng 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Trong quá trình đang thi hành nhiệm vụ làm việc Giàng Thị L đã không chấp hành, dùng vũ lực đánh lại anh K, anh T, dùng lời nói cử chỉ lăng mạ tổ công tác cản trở người đang thi hành công vụ, bị cáo Giàng A L đã dùng hung khí đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tổ công tác cản trở người đang thi hành công vụ. Hành vi dùng vũ lực của bị cáo Giàng Thị L, đe dọa dùng vũ lực của bị cáo Giàng A L cản trở đối với người thi hành công vụ của các bị cáo đã hoàn thành. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L phạm tội: Tội chống người thi hành công vụ, vi phạm khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: " Người nào dùng vũ lực đe doạ, dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thực hiện công vụ của họ, ép họ thực hiện hành vi traí pháp luật, thì bị cải tạo không giam giữ đến ba năm, hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm ".

Xét hành vi chống người thi hành công vụ của các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L, bị cáo Giàng Thị L đã dùng vũ lực, lời nói lăng mạ xúc phạm đối với người thi hành công vụ. Cản trở người đang thi hành công vụ, bị cáo Giàng A L đã dùng hung khí đe dọa, uy hiếp nhằm chống lại lực lượng đang thi hành công vụ. Xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây trở ngại cho hoạt động bình thường của những người đang thực hiện nhiệm vụ mà Nhà nước giao cho. Xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, làm giảm hiệu lực quản lý. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

Xét nhân thân các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nhân thân bị cáo Giàng Thị L là phụ nữ các bị cáo là dân tộc thiểu số, là thanh niên mới

lớn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế và gia đình các bị cáo có công trong thời kỳ kháng chiến chống mỹ là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, các bị cáo phạm tội trong vai trò đồng phạm như nhau cần vận dụng Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ đề nghị xử phạt các bị cáo mức án từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, ý kiến của các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L nhất trí. Nay Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, các bị cáo đang được tại ngoại, có nơi thường trú rõ ràng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi ngoài xã hội vận dụng khoản 1, 2 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L được khấu trừ đi thời gian tạm giữ và được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án theo thủ tục hợp lệ.

Ngoài hình phạt chính là cải tạo không giam giữ các bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và phải chịu khấu trừ một phần thu nhập được quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nay Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng việc khấu trừ một phần thu nhập và thực hiện nghĩa vụ đối với các bị cáo.

Về vấn đề dân sự trong vụ án do bị đánh và cản trở song không gây thương tích nay các anh Đào TK, Nguyễn ĐT không yêu cầu bồi thường dân sự, nay vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra.

Về vật chứng của vụ án: Con dao cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Giàng A L, là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu tiêu hủy, 02 chiếc điện thoại của các bị cáo là công cụ, phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với chiếc xe máy BKS 26 B1-945.05, do Giàng Thị L tham gia giao thông, qua điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của chị Vàng Thị T, trú tại: Bản BN 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Chi T đã cho L mượn để đi có việc riêng, chị T hoàn toàn không biết L mượn xe và vi phạm pháp luật và cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T và trả lại trang phục quần áo cho anh Đào T K và anh Nguyễn MT nay xét thấy cần được chấp nhận. Vận dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 2,3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Điều 99 Bộ luật tố Tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L phạm tội: Tội chống người thi hành công vụ.

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 31, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi 9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành tiếp là 11 (Mười một tháng) 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân nơi thường trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Xử phạt bị cáo Giàng A L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi 9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành tiếp là 11 (Mười một tháng) 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân nơi thường trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L cho Uỷ ban nhân dân xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Không áp dụng việc thực hiện nghĩa vụ và khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L được quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 2,3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu huỷ, 01 con dao phát nương có cán dài 90cm.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Giàng Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng kèm theo 01 sim VIETEL đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong. Của bị cáo Giàng A L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B221kèm theo 01 sim VIETEL, màu đỏ đen đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chị Vàng Thị T 01 chiếc xe máy BKS: 26B1 – 945.05.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đào T K 01 chiếc áo xuân hè màu vàng (loại áo trang bị cho CSGT) 01 chiếc quần vải màu vàng (loại quần trang bị cho CSGT), anh Nguyễn ĐT 01 chiếc quần vải màu đen.

3. Về án phí; Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Giàng Thị L, Giàng A L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vàng Thị T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đào TK, anh Nguyễn ĐT biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Trại giam; Sở tư pháp;
- CA huyện;
- THADS;
- UBND xã V H;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn .

Đỗ Tuấn Long

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nơi gửi:
- Toà án tỉnh
- Viện kiểm sát (2 bản)
- CQ Thi hành án
- CA huyện
- Trại giam
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ

Đỗ Tuấn Long